

XU HƯỚNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ THÔNG TIN THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM

NCS. Trương Đại Lượng

Trưởng Bộ môn Thư viện học, Khoa Thư viện - Thông tin

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Đặt vấn đề

Mục đích của bài này nhằm thảo luận thực trạng, xu hướng và nhận diện một số tồn tại chính hiện nay trong công tác đào tạo cán bộ thư viện thông tin ở Việt Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thư viện trong thời gian tới. Xu hướng đào tạo cán bộ thư viện thông tin được kiểm tra dựa trên sự phân tích chương trình đào tạo của một số trường bao gồm: Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh), Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Dân lập Đông Đô. Ngoài ra tác giả cũng tham khảo chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo khác, ý kiến chuyên gia và các công trình nghiên cứu đã công bố trên các tạp chí và hội thảo chuyên ngành.

Thị trường đào tạo cán bộ thư viện thông tin hiện nay

Kể từ lần đầu Khoa Thư viện - Thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội mở ngành đào tạo thư viện năm 1961, đến nay công tác đào tạo cán bộ thư viện thông tin ở Việt Nam phát triển hơn bao giờ hết cả về quy mô và trình độ đào tạo. Tính đến năm học 2008-2009, có 54 trường tham gia đào tạo nguồn nhân lực thư viện thông tin từ bậc cao đẳng trở lên. Trong đó 09 cơ sở đào tạo cán bộ thư viện ở trình độ đại học, 03 cơ sở đào tạo ở trình độ thạc sỹ và duy nhất Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đào tạo cả bốn bậc từ cao đẳng, đại học, thạc sỹ đến tiến sỹ (Bùi Loan Thùy, 2009). Năm học 2009-2010, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội lại là nơi đầu tiên mở lớp thư viện liên thông trình độ cao đẳng - đại học. Lớp liên thông của Trường đã thu hút được trên 100 sinh viên tốt nghiệp loại khá và giỏi từ nhiều trường cao đẳng khác nhau tham gia thi tuyển.

Bên cạnh công tác đào tạo chính quy, để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới cho cán bộ thư viện đã và công tác ở các cơ quan thư viện, trung tâm thông tin, một số trường đã triển khai hình thức đào tạo tại chức và bồi dưỡng ngắn hạn. Hình thức này hiện được triển khai ở một số cơ sở đào tạo đại học ngành thư viện thông tin có truyền thống như Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, và Trường Đại học Văn hoá TP. Hồ Chí Minh. Đặc biệt, với loại hình bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ thư viện không chỉ được triển khai ở các cơ sở đào tạo mà còn thu hút được một số thư viện và trung tâm thông tin lớn tham gia như Thư viện Quốc gia Việt Nam, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ, Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Xu hướng đào tạo cán bộ thư viện thông tin ở Việt Nam

Mặc dù đào tạo cán bộ thư viện thông tin ở Việt Nam có bề dày lịch sử 50 năm nhưng cho đến những năm gần đây mới thực sự có những biến đổi sâu sắc và hình thành các xu hướng đào tạo. Những biến đổi ấy do nhiều nguyên nhân khác nhau bao gồm: đòi hỏi của thị trường lao động, chính sách đào tạo của Nhà nước, sự tác động của công nghệ thông tin và truyền thông, và sự hội nhập với cộng đồng thư viện phát triển trên thế giới.

Xu hướng tăng số lượng các cơ sở đào tạo

Chưa bao giờ ở Việt Nam thị trường đào tạo cán bộ thư viện thông tin lại diễn ra sôi động như hiện nay. Số lượng các cơ sở tham gia đào tạo cán bộ thư viện thông tin là 54 trường cao đẳng và đại học chưa kể các trường trung cấp. Sự gia tăng này một mặt phản ánh nhu cầu nguồn nhân lực về thư viện thông tin, mặt khác phản ánh chính sách phát triển nhanh về số lượng các trường cao đẳng, đại học ở nước ta trong vài năm qua.

Xu hướng này vừa đem lại những dấu hiệu tích cực vừa đem lại những dấu hiệu tiêu cực. Dấu hiệu tích cực thể hiện ở việc hình thành thị trường cạnh tranh trong đào tạo cán bộ thư viện thông tin. Điều đó buộc các cơ sở đào tạo phải đổi mới phương thức, nội dung chương trình đào tạo, loại hình đào tạo và chất lượng đào tạo để tăng khả năng thích nghi với môi trường cạnh tranh mới nhằm tồn tại và phát triển. Dấu hiệu tiêu cực là tạo điều kiện xuất hiện một số cơ sở đào tạo cán bộ thư viện mới không đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, giảng viên, chương trình đào tạo. Thực tế cho thấy nhiều cơ sở đào tạo chính quy

về thư viện ở trình độ cao đẳng không hề có một giảng viên cơ hữu nào có chuyên môn về thư viện; không có thư viện thực hành, phòng máy tính có cài đặt phần mềm ứng dụng trong môi trường thư viện cho sinh viên thực hành. Ngoài ra sách giáo khoa, sách tham khảo cho sinh viên về ngành thư viện cũng không hề có. Điều này đặt ra câu hỏi chất lượng của sinh viên ở các cơ sở đào tạo đó sẽ ra sao khi các em ra trường?

Hậu quả của việc đào tạo tràn lan cán bộ thư viện là hiện nay một số trường không có thí sinh thi tuyển vào ngành thư viện. Thực tế cho thấy năm học 2011 -2012 có trường chỉ nhận được vài chục hồ sơ đăng kí dự thi nguyện vọng 1 vào ngành thư viện trong khi đó nhiều trường cao đẳng không tổ chức tuyển sinh ngành thư viện nữa.

Xu hướng đổi tên ngành đào tạo

Trong hơn một thập kỉ qua, một điều dễ nhận thấy là hầu hết các cơ sở đào tạo cán bộ thông tin đã đổi tên ngành đào tạo và khoa đào tạo. Một số cơ sở đào tạo đổi ngành Thư viện thành ngành Thư viện thông tin, Quản trị thông tin, Thư viện Thông tin, Thông tin học.

Đổi mới nội dung chương trình đào tạo

Nội dung chương trình đào tạo được đổi mới chủ yếu tập trung vào một số điểm như:

- Tăng cường áp dụng các chuẩn nghiệp vụ quốc tế;
- Tối thiểu hóa các môn về khoa học thư viện và tăng cường các môn về quản trị thông tin, công nghệ thông tin và truyền thông, kiến thức thông tin.

Trước năm 1990, ngành thư viện thông tin ở Việt Nam còn chịu ảnh hưởng lớn của khoa học thư viện Liên Xô từ quan điểm cho đến ứng dụng các chuẩn nghiệp vụ. Sau khi Liên Xô tan rã ngành thư viện thông tin Việt Nam đã có sự hội nhập với nền thư viện các nước phương Tây. Một số chuẩn nghiệp vụ như khổ mẫu MARC 21, Khung phân loại thập phân Dewey, Bảng đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ, Quy tắc biên mục Anh - Mỹ (AACR2) đã được nhiều thư viện ở Việt Nam áp dụng và được đưa vào chương trình giảng dạy ở các cơ sở đào tạo cán bộ thư viện thông tin. Đặc biệt, ngày 7/5/2007 Bộ Văn hóa Thông tin (Nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã ban hành

văn bản số 1598/VHTT-TV về “Hướng dẫn việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ trên phạm vi cả nước”. Các chuẩn này bao gồm: MARC 21, DDC, và AACR2.

Bên cạnh việc đổi mới quan điểm về thư viện, các cơ sở đào tạo cán bộ thư viện thông tin ở Việt Nam còn chú trọng cập nhật nội dung chương trình đào tạo. Trước đây các cơ sở đào tạo chú trọng các môn truyền thống như: mô tả tài liệu, định chủ đề tài liệu, tóm tắt tài liệu, định từ khóa tài liệu, phân loại tài liệu, tra cứu thông tin, công tác người đọc. Hiện nay phạm vi nội dung chương trình được mở rộng hơn và các môn liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông được quan tâm hơn như: tự động hóa thư viện, thư viện điện tử, xây dựng bộ sưu tập số, tổ chức thông tin, marketing dịch vụ sản phẩm thư viện thông tin, kiến thức thông tin, như quản lý tài liệu điện tử, lập trình máy tính, thiết kế cơ sở dữ liệu, phân tích hệ thống, xuất bản điện tử, mạng máy tính, lập trình web, phát triển phần mềm mã nguồn mở, an toàn và bảo mật thông tin, truyền thông đa phương tiện.

Xu hướng này phản ánh các cơ sở đào tạo cán bộ thư viện thông tin ở Việt Nam hiện nay không chỉ thiết kế chương trình giảng dạy để đáp ứng nguồn nhân lực cho các thư viện truyền thống mà còn đáp ứng nhu cầu cán bộ thông tin cho các cơ quan giáo dục, thương mại bằng việc chú trọng đào tạo các cán bộ tư vấn thông tin, cán bộ tham khảo, và cán bộ quản trị thông tin.

Giảm số lượng giảng viên được đào tạo ở Đông Âu và tăng số lượng giảng viên được đào tạo trong nước và từ các nước phương Tây

Trước năm 2000, Thư viện là ngành có số lượng khá đông các cán bộ giảng dạy được đào tạo từ khu vực Đông Âu. Riêng Khoa Thư viện - Thông tin của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội tại thời điểm năm 2000 có tới 4 tiến sĩ được đào tạo ở Liên Xô cũ. Đến nay hầu hết các giảng viên được đào tạo từ các nước Đông Âu đã nghỉ hưu và thay vào đó là giảng viên được đào tạo từ các nước phương Tây. Tại thời điểm hiện nay cả nước có đến vài chục giảng viên được đào tạo ở Hoa Kỳ, Anh, Úc và New Zealand. Trong số đó hầu hết được cấp bằng thạc sĩ, 1 tiến sĩ và khoảng 5-6 giảng viên khác đang theo học nghiên cứu sinh.

Đặc biệt, năm 2008 Trường Đại học Văn hóa Hà Nội lần đầu triển khai đào tạo ở bậc tiến sĩ ngành Khoa học Thư viện. Thời điểm hiện nay có 16 nghiên cứu sinh đang theo học tại Trường.

Một số tồn tại trong công tác đào tạo

Trong thời gian qua công tác đào tạo ngành thông tin thư viện ở nước ta có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, tại một số cơ sở đào tạo cán bộ thư viện thông tin ở Việt Nam còn tồn tại những điểm như:

- Một số môn học có nội dung còn lạc hậu (Nguyễn Minh Hiệp, 2003; Võ Công Nam, 2005), một số môn học chưa kết hợp các nội dung truyền thống và hiện đại.
- Thiếu cơ sở hạ tầng: phần lớn các cơ sở đào tạo cán bộ thư viện không có thư viện thực hành, tài liệu thực hành, sách tham khảo chuyên ngành, phòng máy tính có cài đặt các phần mềm ứng dụng trong môi trường thư viện và cơ quan thông tin.
- Nhiều cơ sở đào tạo không có giáo viên cơ hữu chuyên ngành thư viện thông tin hoặc chỉ có một vài giảng viên trẻ mới ra trường. Tình trạng này thường tập trung ở các trường cao đẳng sư phạm hoặc các trường đại học mới tham gia đào tạo cán bộ thư viện thông tin.
- Thiếu hụt giảng viên có trình độ tiến sĩ.
- Chương trình đào tạo mới chú trọng đến cung cấp kiến thức và chưa quan tâm nhiều đến đào tạo kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng mềm.

Một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thư viện thông tin

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thư viện thông tin trong bối cảnh hiện nay, trên cơ sở phân tích xu hướng đào tạo cán bộ thư viện cùng với thực trạng công tác đào tạo cán bộ thư viện ở Việt Nam, tác giả xin đưa ra mấy đề xuất cá nhân như sau:

Nhà nước và ngành thư viện nên có tiêu chuẩn về việc mở ngành đào tạo thư viện thông tin và thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở đào tạo không đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên. Nếu để tình trạng như hiện nay sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến

các cơ sở đào tạo cán bộ thư viện thông tin bài bản và có uy tín trong việc tuyển sinh và ảnh hưởng đến thị trường sử dụng nguồn nhân lực thư viện sau này.

Cải tiến đồng bộ chương trình đào tạo trên cơ sở hướng dẫn của IFLA. Xác định các nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo sao cho phù hợp với xu hướng của thế giới và sự phát triển trong bối cảnh Việt Nam. Đổi mới nội dung đào tạo cần gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên.

Chú trọng dạy một số kỹ năng mới bên cạnh các kiến thức chuyên môn như kiến thức thông tin, kỹ năng có thể chuyển đổi như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, tư duy phân tích, làm việc nhóm. Các kỹ năng này cho phép người học có khả năng học suốt đời (lifelong learning) và thích ứng với sự thay đổi thường xuyên của công nghệ thông tin và môi trường làm việc.

Giảng viên tham gia đào tạo cán bộ thư viện thông tin nên tăng cường nghiên cứu khoa học và công bố các nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và trên thế giới. Nghiên cứu khoa học là một trong các nhân tố góp phần giúp giảng viên nâng cao chất lượng bài giảng, gắn lý thuyết và thực tiễn.

Kết luận

Một trong các thách thức lớn nhất đối với các cơ sở đào tạo cán bộ thư viện thông tin là đảm bảo rằng nội dung các môn học về thư viện thông tin được đánh giá, xem xét lại và cập nhật thường xuyên để theo kịp những thay đổi nhanh của thế giới. Những ảnh hưởng của cuộc cách mạng thông tin và truyền thông cũng như những thay đổi mang tính văn hóa xã hội đã có những tác động to lớn đến nghề thư viện thông tin. Hơn bao giờ hết, việc nâng cao trình độ của giảng viên, cải tiến nội dung giảng dạy, cách thức kiểm tra đánh giá và phương pháp giảng dạy giữ vị trí tiên quyết trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thư viện thông tin hiện nay. Đặc biệt, trước xu hướng đào tạo cán bộ thư viện thông tin tràn lan như hiện nay các cơ sở đào tạo cán bộ thư viện có uy tín cũng nên hoạch định chiến lược cạnh tranh để thu hút được sinh viên giỏi theo học.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Loan Thùy. (2009). Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực bậc đại học và cao học thư viện thông tin trong không gian phát triển mới. Tạp chí Thư viện Việt Nam. Số 1(17). Tr. 3-12.

2. Chu, H. (2006). Curricula of LIS programs in the USA: A content analysis. In C. Khoo, D. Singh & A.S. Chaudhry (Eds.), *Proceedings of the Asia-Pacific Conference on Library & Information Education & Practice 2006 (A-LIEP 2006), Singapore, 3-6 April 2006* (pp. 328-337). Singapore: School of Communication & Information, Nanyang Technological University.
3. Chương trình đào tạo của các trường: Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQGHN), Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQGTPHCM), Đại học Dân lập Đông Đô, Đại học Sài Gòn, Đại học Cần Thơ.
4. Hallam, G. (2006). Trends in LIS education in Australia. In C. Khoo, D. Singh & A.S. Chaudhry (Eds.), *Proceedings of the Asia-Pacific Conference on Library & Information Education & Practice 2006 (A-LIEP 2006), Singapore, 3-6 April 2006* (pp. 41-51). Singapore: School of Communication & Information, Nanyang Technological University.
5. Nguyễn Minh Hiệp. (2003). Chiến lược đào tạo ngành thư viện – thông tin ở Việt Nam. *Bản tin Liên hiệp thư viện*, tr. 2-5.
6. Võ Công Nam. (2005). Một góc nhìn khác về con đường hiện đại hóa thư viện trong điều kiện Việt Nam. *Tạp chí Thông tin tư liệu*, Số 1.